

Bản án số: 99 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18 /10/2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bá Tiến

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 48, phường T, quận S, thành phố Đ, có mặt

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 99 Ng, phường H, quận Ng, thành phố Đ. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 18/6/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Lê Thị Thị Bích Thủy trình bày:*

Tôi và ông Huỳnh Văn S kết hôn vào năm 2013. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Hải, quận Ngũ hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của chúng tôi không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mặt khác ông S ham chơi không có trách nhiệm gì với gia đình, con cái. Sự việc tôi

khuyên nhủ nhiều nhưng không được, hiện tôi và ông S đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay và không còn quan tâm gì nhau. Nay tôi xác định tình cảm không còn yêu thương Ông S nữa nguyện vọng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Th xác định giữa bà và ông S có con chung tên Huỳnh Lê Bảo Ng - sinh ngày 02/12/2014. Ly hôn bà Th xin được nuôi con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Th xác định giữa bà và ông S không có.

- Về nợ chung: Bà Th xác định giữa bà và ông S không có.

* Bị đơn ông Huỳnh Văn S vắng mặt nên không có ý kiến của ông tại hồ sơ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng theo Điều 72 BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 56, 58, 59, 81 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; căn cứ Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của bà Lê Thị Bích Th đối với bà ông Huỳnh Văn S.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Bích Th được ly hôn ông Huỳnh Văn S.

- Về con chung: Giao con Huỳnh Lê Bảo Ng - sinh ngày 02/12/2014 cho bà Th nuôi dưỡng, ông Huỳnh Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đề cập đến.

- Về nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa ông bà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Ông Huỳnh Văn S (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Bích Th và ông Huỳnh Văn S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013. Hôn nhân của trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của chúng tôi không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn như vậy kéo dài không thay đổi, bà Th và ông S đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay không còn quan tâm gì nhau. Nay bà Th xác định tình cảm không còn yêu thương Ông S nữa nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Th thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai ông bà đã không còn giữ được điều này. Thời gian từ 2017 đến nay vợ chồng đã tự sống ly thân nhau đã tạo thêm rạn nứt tình cảm vợ chồng có níu kéo cũng không đem lại kết quả gì.

[5] Đối với ông S tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật cũng như bỏ mặc việc níu kéo đối với chính cuộc hôn nhân của mình. Xét thấy mâu thuẫn của bà Th và ông S đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th đối với ông S là phù hợp với điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà Th và ông S có 01 con chung tên Huỳnh Lê Bảo Ng - sinh ngày 02/12/2014 .Ly hôn, bà Th yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà Th thì thấy, hiện cháu Bảo Ng còn nhỏ và cháu đang sống với mẹ ổn định không cần xáo trộn uộc sống của cháu nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Bảo Ng cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp.Về cấp dưỡng nuôi con bà Th không yêu cầu nên không đề cập đến.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Bích Th xác định tài sản chung không có. Tuy nhiên ông S vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến của ông để đảm bảo quyền lợi các đương sự HĐXX không đề cập đến, nếu sau này nếu các bên đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ nguyên đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Lê Thị Bích Th đối với bà ông Huỳnh Văn S.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Bích Th được ly hôn ông Huỳnh Văn S.

2. Về con chung: Giao con Huỳnh Lê Bảo Ng - sinh ngày 02/12/2014 cho bà Thủy trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Huỳnh Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Không đề cập đến

5. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ bà Lê Thị Bích Th phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009597 ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng Ông S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn
(kết hôn số 135/2103 ngày 27/8/2013, quyền số 01)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Anh